

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2020

V/v: Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY , TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Thảo

2. Ông Bùi Quý Minh Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY , tỉnh TN.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY , tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm TT (nay là xóm Th), xã TB, thị xã PY , tỉnh TN

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, phường BB , thị xã PY , tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 trước đây là vợ chồng với nhau, do tình cảm vợ chồng trong quá trình hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, nên vợ chồng chị đã được Tòa án nhân dân thị xã PY giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2020 của TAND thị xã PY đã công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung giữa chị và anh H1, theo đó các bên thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh Th4, sinh ngày 08/3/2011 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Quang Đ3 sinh ngày 29/9/2017 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau khi vợ chồng ly hôn anh H1 không thực hiện nghĩa

vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu Thu, không quan tâm gì tới cuộc sống, sinh hoạt cũng như việc học tập của con chung.

Kể từ khi vợ chồng ly hôn, chị đã đưa 02 con chung về sinh sống cùng với gia đình bố mẹ tại Xóm TT (nay là xóm Th) xã TB, thị xã PY, hàng ngày phải di chuyển quãng đường 10km để đưa đón cháu Thu học hành, làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt cũng như việc chồng nom, chăm sóc, giáo dục con chung; Nguyên vọng của cháu Thu hiện nay là muốn được ở với mẹ và để đảm bảo cho việc học tập của cháu Thu, chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh Nguyễn Văn H1 sang cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu Thu. Trường hợp tòa chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Thu cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 2.000.000 đ/1 tháng cho đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu Tr đã nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm:

1. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY.
2. Bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Minh Th4
3. Bản sao CMND của Nguyễn Thị Thu Tr,
4. Bản sao sổ hộ khẩu hộ khẩu của Nguyễn Kim C
5. Bản sao sổ hộ khẩu số 560115492 mang tên anh Nguyễn Văn H1
6. Bảng thanh toán tiền lương tháng 7 năm 2020 của Trường mầm non Hồng Tiến I
7. Đơn xin xác nhận của Nguyễn Thị Thu Tr ngày 30/6/2020.

- Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Nguyễn Minh Th4 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Nguyễn Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đ/1 tháng cho đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quá trình ly hôn, thỏa thuận về con chung khi ly hôn như chị Tr trình bày là đúng, tuy nhiên sau khi vợ chồng ly hôn, anh H1 không đón được cháu Thu về chăm sóc, nuôi dưỡng là do cháu Thu không theo anh về. Hàng tháng anh vẫn đến thăm nom và mua các đồ dùng thiết yếu cho việc sinh hoạt, học tập của con chung. Anh H1 cho rằng việc cháu Thu không muốn theo anh về chung sống là do chị Tr có những tác động không tốt đến cháu Thu, làm ảnh hưởng đến tình cảm cha con và việc thăm nom, chăm sóc con chung của anh H1.

Nay chị Tr yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Thu cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng, anh H1 không nhất trí mà có nguyện vọng để mỗi bên nuôi một con chung như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Trường hợp Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị Tr đề nghị Tòa án buộc anh phải cấp dưỡng nuôi con của chị Tr mỗi tháng là 2.000.000đ là quá cao, anh không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho các đương sự thỏa thuận với nhau, tuy nhiên các đương sự không thống nhất với nhau được các vấn đề giải quyết của vụ án, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, cần phải đưa vụ án ra xét xử để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận chị Tr và anh H1 đã thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, đồng ý để cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu Thư cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi, anh H1 chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr với mức là 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thu Tr yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con (cháu Nguyễn Minh Th4, sinh ngày 08/3/2011) từ anh Nguyễn Văn H1 sang cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự - Xác định đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con khi ly hôn; Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 cư trú tại: Tổ dân phố TT, phường BB, thị xã PY nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Về sự có mặt của đương sự: Các đương sự được tòa án Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có mặt, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu Tòa án đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng hoặc triệu tập thêm ai làm chứng - Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Tr:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2020 của TAND thị xã PY, tỉnh TN đã giao cháu Nguyễn Minh Th4, sinh ngày 08/3/2011 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Quang Đ3 sinh ngày 29/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau khi có quyết định

công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung của Tòa án, chị Tr vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Ngoài việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung, hàng ngày chị Tr vẫn là người trực tiếp đưa đón con học hành và đóng góp các khoản học tập của cháu Thu tại Trường tiểu học Hồng Tiến I. Anh H1 là người được tòa án giao cho trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu, nhưng anh H1 không yêu cầu chị Tr hoặc cơ quan có thẩm quyền giao cháu Thu cho anh nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Thu vẫn đang ở với chị Tr và có nguyện vọng được ở với chị Tr, để tiện cho việc học tập, đi lại.

Xét điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con chung của chị Tr và anh H1 HĐXX thấy rằng: Công việc của chị Tr hiện nay là giáo viên Trường mầm non Hồng Tiến I, thời gian làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần. Mức thu nhập bình quân hiện nay, ngoài khoản tiền lương tại trường Mầm non Hồng Tiến I là 5.289.157đ/tháng, chị Tr còn có các khoản thu nhập khác từ việc làm ruộng và chăn nuôi tại địa phương; Chị Tr có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương về việc được bố mẹ cho đất, đã làm nhà ở riêng. Trên thực tế từ trước khi vợ chồng ly hôn đến nay chị vẫn là người trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc 02 con chung (trong đó có cháu Thu).

Đối với anh Nguyễn Văn H1: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H1 thừa nhận: Hiện nay anh vẫn ở chung với bố mẹ đẻ, chưa có nhà ở riêng, anh H1 làm công nhân tại nhà máy Z131- Tổng cục công nghiệp Bộ quốc phòng, thời gian làm việc và thu nhập không ổn định, giờ giấc thất thường, có khi phải đi công tác dài ngày, không có điều kiện để đưa đón con học hành và chăm sóc con chung như chị Tr.

Như vậy xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr có điều kiện tốt hơn anh Nguyễn Văn H1. Tại phiên tòa chị Tr và anh H1 đã thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh H1 đồng ý giao cháu Nguyễn Minh Th4 cho chị Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, cũng như quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và nguyện vọng của con chưa thành niên từ đủ 07 tuổi trở lên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần ghi nhận sự thỏa thuận trên, thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Nguyễn Minh Th4 cho chị Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Tại khoản 1, 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con...”

Do vậy khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị Tr yêu cầu anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên về mức cấp dưỡng chị Tr yêu cầu anh H1 phải cấp nuôi con chung, mức

2.000.000đ/tháng (tương đương với mức chi phí bình quân/tháng của cháu Thu là 4.000.000đ/tháng) là cao và không phù hợp với điều kiện sinh hoạt, chi phí bình quân tại địa phương; hơn nữa điều kiện công việc và thu nhập hiện nay của anh H1 không ổn định, nên cần buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Tr mức 1.500.000đ/tháng là phù hợp và đảm bảo tính khả thi về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp do điều kiện sống có sự thay đổi hoặc các bên có sự thỏa thuận khác vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh H1 phải chịu án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con và án phí cấp dưỡng nuôi con không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và khoản 2, 8 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 69, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2, khoản 8 Điều 26; khoản 6 Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Tr về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao cháu Nguyễn Minh Th4, sinh ngày 08/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi. Anh H1 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

3. Buộc anh Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Tr là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi (Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu Tr 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004735 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY .

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY ;
- Chi cục THADS thị xã PY ;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã TB;
- UBND phường BB;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cần